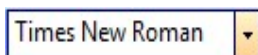


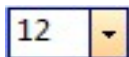
ÔN TẬP TIN HỌC 7 – HKII

I. LÝ THUYẾT:

1. Định dạng phông chữ: **Font**



2. Định dạng cỡ chữ: **Font Size**



3. Kiểu chữ in đậm: **Bold**



4. Kiểu chữ in nghiêng: *Italic*



5. Kiểu chữ gạch dưới: Underline



6. Định dạng màu chữ: **Font Color**



7. Căn lề trái



8. Căn lề phải



9. Căn lề giữa



10. Để gộp các ô thành một ô và căn giữa trong ô tính:



11. Tô màu nền: **Fill Color**



12. Kẻ đường biên: **Borders**



13. Tăng một chữ số thập phân.



14. Giảm một chữ số thập phân.



15. Điều chỉnh ngắt trang: **View** → **Page Break Preview**.

16. Đặt lề trang in: Mở trang **Margins**

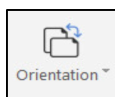
+ **Top**: Lề trên.

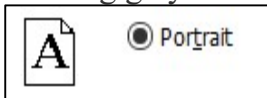
+ **Bottom**: Lề dưới.

+ **Left**: Lề trái.

+ **Right**: Lề phải.

17. Hướng giấy in: mở trang



+  : Hướng giấy đứng.

+  : Hướng giấy ngang.

18. In trang tính: **File** → **Print (Ctrl+P)**

19. Sắp xếp dữ liệu

Bước 1: Nháy chuột chọn 1 ô trong cột cần sắp xếp dữ liệu.

Bước 2: Mở dải lệnh **Data**, chọn:

+ Nút lệnh  : để sắp xếp theo thứ tự tăng dần.

+ Nút lệnh  : để sắp xếp theo thứ tự giảm dần.

20. Lọc dữ liệu

Bước 1: Chuẩn bị:

- Nháy chuột chọn một ô trong vùng có dữ liệu cần lọc.

- Mở dải lệnh **Data** → **Filter**



Bước 2: Lọc:

- Nháy chuột vào nút  trên hàng tiêu đề cột.
- Nháy chuột chọn các giá trị dữ liệu cần lọc rồi nháy **OK**.

21. Một số dạng biểu đồ thường dùng:

- **Biểu đồ cột**  : để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

- **Biểu đồ đường gấp khúc**  : dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.

- **Biểu đồ hình tròn**  : dùng để mô tả tỉ lệ của các giá trị dữ liệu so với tổng thể.